



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
186/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả:
15/05/2023

- Ngày nhận mẫu: 09/05/2023
- Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023
- Tên mẫu: Nước sạch (thuộc Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch)
- Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch
- Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
- Số lượng/mô tả mẫu: 01 Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
- Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
- Kết quả thử nghiệm:



VALAS 020

01-1:2018/BYT (1)
Ngưỡng giới hạn

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	8,10	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,7	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng(**)	mg/l	QLCN-PP-07	40,8	300
9	Clorua(**)	mg/l	QLCN-PP-03	5	250 (hoặc 300)
10	Florua(**)	mg/l	QLCN-PP-04	0,27	1,5
11	Sắt(**)	mg/l	QLCN-PP-08	0,01	0,3
12	Mangan(**)	mg/l	QLCN-PP-05	0,008	0,1
13	Sunphat(**)	mg/l	QLCN-PP-02	0	250
14	Amoni(**)	mg/l	QLCN-PP-06	0,02	0,3
15	Pecmanganat(**)	mg/l	TCVN 6186:1996	0,17	2

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;

- (1) Quy chuẩn so sánh; (*) Thông số được Valas công nhận; (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- KPH: Không phát hiện

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
187/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả:
15/05/2023

- Ngày nhận mẫu: 09/05/2023
- Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023
- Tên mẫu: Nước sạch (thuộc Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch)
- Vị trí lấy mẫu: Phan Thanh Nhỏ, thôn 1, xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch
- Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
- Số lượng/mô tả mẫu: 01 Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
- Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
- Kết quả thử nghiệm:



VALAS 020
QCVN

01-1:2018/BYT (1)
Ngưỡng giới hạn

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,99	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,5	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng(**)	mg/l	QLCN-PP-07	43,5	300
9	Clorua(**)	mg/l	QLCN-PP-03	6	250 (hoặc 300)
10	Florua(**)	mg/l	QLCN-PP-04	0,28	1,5
11	Sắt(**)	mg/l	QLCN-PP-08	0,01	0,3
12	Mangan(**)	mg/l	QLCN-PP-05	0,007	0,1
13	Sunphat(**)	mg/l	QLCN-PP-02	0	250
14	Amoni(**)	mg/l	QLCN-PP-06	0,01	0,3
15	Pecmanganat(**)	mg/l	TCVN 6186:1996	0,16	2

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;

- (1) Quy chuẩn so sánh; (*) Thông số được Valas công nhận; (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- KPH: Không phát hiện

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
188/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả:
15/05/2023

1. Ngày nhận mẫu: 09/05/2023 2. Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023
3. Tên mẫu: Nước sạch (thuộc Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch)
4. Vị trí lấy mẫu: Chu Anh Linh, thôn 2, xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch
5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
6. Số lượng/mô tả mẫu: 01 Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5L
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:



VALAS 020

01-1:2018/BYT (1)
Ngưỡng giới hạn

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,86	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,3	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng(**)	mg/l	QLCN-PP-07	41,4	300
9	Clorua(**)	mg/l	QLCN-PP-03	5	250 (hoặc 300)
10	Florua(**)	mg/l	QLCN-PP-04	0,28	1,5
11	Sắt(**)	mg/l	QLCN-PP-08	0,01	0,3
12	Mangan(**)	mg/l	QLCN-PP-05	0,007	0,1
13	Sunphat(**)	mg/l	QLCN-PP-02	0	250
14	Amoni(**)	mg/l	QLCN-PP-06	0,01	0,3
15	Pecmanganat(**)	mg/l	TCVN 6186:1996	0,15	2

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;

-(1) Quy chuẩn so sánh; (*) Thông số được Valas công nhận; (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.

-KPH: Không phát hiện

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
189/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả:
15/05/2023

1. Ngày nhận mẫu: 09/05/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023
3. Tên mẫu: **Nước sạch** (thuộc Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch)
4. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch
5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
6. Số lượng/mô tả mẫu: 01 Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1 lít
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:



VALAS 020
01-1:2018/BYT (1)
Ngưỡng giới hạn

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,50	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,5	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng(**)	mg/l	QLCN-PP-07	100	300
9	Clorua(**)	mg/l	QLCN-PP-03	40	250 (hoặc 300)
10	Florua(**)	mg/l	QLCN-PP-04	0,4	1,5
11	Sắt(**)	mg/l	QLCN-PP-08	0,13	0,3
12	Mangan(**)	mg/l	QLCN-PP-05	0,12	0,1
13	Sunphat(**)	mg/l	QLCN-PP-02	0,3	250
14	Amoni(**)	mg/l	QLCN-PP-06	0,01	0,3
15	Pecmanganat(**)	mg/l	TCVN 6186:1996	0,15	2
16	Asen(**)	mg/l	QLCN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;

- (1) Quy chuẩn so sánh; (*) Thông số được Valas công nhận; (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- KPH: Không phát hiện

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC
ĐINH TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
190/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả:
15/05/2023

1. Ngày nhận mẫu: 09/05/2023 2. Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023
3. Tên mẫu: Nước sạch (thuộc Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch)
4. Vị trí lấy mẫu: Đầm Xuân Tứ, thôn Trung Minh, xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch
5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
6. Số lượng/mô tả mẫu: 01 Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:



VALAS 020
01-1:2018/BYT (1)
Ngưỡng giới hạn

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,25	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,4	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng(**)	mg/l	QLCN-PP-07	109	300
9	Clorua(**)	mg/l	QLCN-PP-03	35	250 (hoặc 300)
10	Florua(**)	mg/l	QLCN-PP-04	0,3	1,5
11	Sắt(**)	mg/l	QLCN-PP-08	0,11	0,3
12	Mangan(**)	mg/l	QLCN-PP-05	0,13	0,1
13	Sunphat(**)	mg/l	QLCN-PP-02	0,33	250
14	Amoni(**)	mg/l	QLCN-PP-06	0,01	0,3
15	Pecmanganat(**)	mg/l	TCVN 6186:1996	0,14	2
16	Asen(**)	mg/l	QLCN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;

-(1) Quy chuẩn so sánh; (*) Thông số được Valas công nhận; (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.

-KPH: Không phát hiện

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



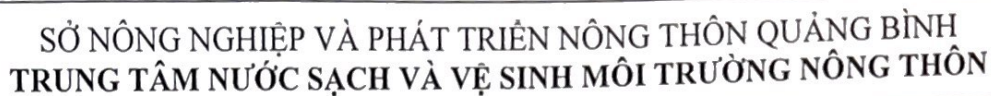
KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



MÃ SỐ:
191/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả:
15/05/2023

1. Ngày nhận mẫu: 09/05/2023 2. Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023
3. Tên mẫu: **Nước sạch** (thuộc **Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch**)
4. Vị trí lấy mẫu: **Đặng Đức Huy, thôn Tiên Tiến, xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch**
5. Đơn vị gửi mẫu: **Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn**
6. Số lượng/mô tả mẫu: **01 Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1 lít**
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,35	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,25	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng(**)	mg/l	QLCN-PP-07	95	300
9	Clorua(**)	mg/l	QLCN-PP-03	42	250 (hoặc 300)
10	Florua(**)	mg/l	QLCN-PP-04	0,42	1,5
11	Sắt(**)	mg/l	QLCN-PP-08	0,12	0,3
12	Mangan(**)	mg/l	QLCN-PP-05	0,15	0,1
13	Sunphat(**)	mg/l	QLCN-PP-02	0,29	250
14	Amoni(**)	mg/l	QLCN-PP-06	0,01	0,3
15	Pecmanganat(**)	mg/l	TCVN 6186:1996	0,13	2
16	Asen(**)	mg/l	QLCN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;

Ghi chú: Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
 -(1) Quy chuẩn so sánh; (*)Thông số được Valas công nhận; (**)Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.

-KPH: Không phát hiện

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Định Trường Giang

☒ Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

 Điện thoại: 02323.889.868